TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN- TP.HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34** /2024/HNGĐ-ST
Ngày 26/7/2024
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Việt Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Vĩ**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Luyết Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:143 /2024/TLST-HNG ngày 11 tháng 03 năm 2024 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXX-ST ngày 25 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H , sinh năm 1970

Địa chỉ: Khối a, xã Ph L, H.Sóc Sơn, TP.Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khối a, xã Ph L, H.Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ly hôn và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:**

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Văn B xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/3/1996 tại UBND xã Phú Minh. Sau khi kết hôn, chị và anh B chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn, do trong cuộc sống chung vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp tính cách; anh B có quan hệ với người phụ nữ khác,

sống không chung thủy, không có trách nhiệm với gia đình và vợ con làm cuộc sống vợ chồng bị dạn nứt; chị hoàn toàn mất niềm tin ở anh B. Chị và anh B chính thức ly thân nhau từ 27/6/2023 cho đến nay, mặc dù hai vợ chồng cùng các con đang sống chung một nhà nH vợ chồng không còn tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

- Về con chung: Chị và anh B có 02 con chung là cháu Nguyễn Việt H, sinh ngày 18/12/1996; cháu Nguyễn Phương Th, sinh ngày 28/12/2003; Hiện cả hai cháu đang ở cùng hai vợ chồng; Hai cháu đã trưởng thành, sức khỏe tốt, do vậy về cấp dưỡng nuôi con chung và chăm sóc nuôi dưỡng con sau ly hôn chị không yêu cầu (Cháu H đã đi làm; Cháu Th hiện đang là sinh viên trường Đại học Quốc Gia)

- Về nghề nghiệp: Hiện chị đã nghỉ chế độ ở nhà; anh B hiện đang là nhân viên an ninh trung tâm hàng không Sân bay quốc tế Nội Bài.

- Vay nợ: Chị xác nhận vợ chồng không vay, nợ bất kỳ ai và không có yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung vợ chồng là động sản: Xe máy, ti vi, tủ lạnh, điều hòa và đồ dùng sinh hoạt khác: Chị xin tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về đất ở: Chị và anh B có thửa đất số 348, tờ bản đồ số 06, diện tích 90m2, địa chỉ tại thôn Tây Đoài, xã Ph L, H.Sóc Sơn, TP.Hà Nội; Do vợ chồng nhận chuyển nhượng của gia đình anh Lê Văn Thành. Hiện đã được cấp GCNQSDĐ đứng tên Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị H; số sổ BG 070581 cấp ngày 09/03/2012.

Trên đất vợ chồng chị có xây dựng một ngôi nhà 03 tầng vào năm 2012 (xây hết đất); đã cải tạo, sửa lại nhà vào tháng 12/2022.

Ly hôn đặt ra: Quá trình giải quyết vụ án chị có nguyện vọng xin được lấy nhà và đất ở vì hiện tại các con chị chưa xây dựng gia đình và đều có nguyện vọng chung sống với mẹ; phần do chị là phụ nữ đã nghỉ chế độ do sức khỏe yếu, không có thu nhập ổn định nên chị có nguyện vọng xin được lấy nhà và đất ở, đồng thời xin thanh toán tiền mặt thay hiện vật cho anh B. Anh B có công ăn việc làm và có thu nhập ổn định có khả năng lo cho cuộc sống của anh B sau này.

Sau khi được hòa giải, gia đình động viên chị đã suy nghĩ và xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng, chị xin tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp; tiêu chuẩn đất sản xuất nông nghiệp: Chị xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Vợ chồng chị có số tiền tiết kiệm là 400.000.000đ (trong đó có phần đóng góp của con chị; do vậy chị và anh B tự thỏa thuận giải quyết nội bộ trong gia đình với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.)

- Đối với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ do Tòa án công bố chị hoàn toàn nhất trí và không có ý kiến gì.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn B có ý kiến trình bày:* Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Anh và chị H đăng ký kết hôn vào ngày 26/3/1996 tại UBND xã Phú Minh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn, do trong cuộc sống chung vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. anh và chị H chính thức ly thân nhau từ tháng 27/6/2023 cho đến nay; Nguyên nhân do chị H ghi kỵ anh có quan hệ với người phụ nữ khác làm tình cảm vợ chồng bị dạn nứt.

Chị H làm đơn xin ly hôn anh xác nhận vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Việt H, sinh ngày 18/12/1996; cháu Nguyễn Phương Th, sinh ngày 28/12/2003; Hiện cả hai cháu đang ở với hai vợ chồng cùng nhà; Hai cháu đã trưởng thành, sức khỏe tốt, do vậy về cấp dưỡng nuôi con chung và chăm sóc nuôi dưỡng con sau ly hôn anh không yêu cầu giải quyết.

- Về nghề nghiệp: Hiện anh đang là nhân viên an ninh trung tâm hàng không Quốc tế Nội Bài; chị H đã nghỉ chế độ.

- Về đất sản xuất nông nghiệp; Về công sức đóng góp; Vay nợ: Anh xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung vợ chồng là động sản: Xe máy, ti vi, tủ lạnh, điều hòa và đồ dùng sinh hoạt khác: Anh xin tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về đất ở: Anh xác nhận vợ chồng có thửa đất số 348, tờ bản đồ số 06, diện tích 90m2, địa chỉ tại thôn Tây Đoài, xã Ph L, H.Sóc Sơn, TP.Hà Nội; Do vợ chồng nhận chuyển nhượng của gia đình anh Lê Văn Thành. Hiện đã được cấp GCNQSDĐ đứng tên Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị H; số sổ BG 070581 cấp ngày 09/03/2012.

Trên đất vợ chồng anh có xây dựng một ngôi nhà 03 tầng vào năm 2012; đã cải tạo, sửa lại nhà vào tháng 12/2022.

- Ly hôn đặt ra: Về nhà và đất ở vợ chồng anh xin tự được giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Vợ chồng anh có số tiền tiết kiệm là 400.000.000đ xin tự giải quyết nội bộ trong gia đình với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết)

- Đối với các tài liệu chứng cứ do Tòa án công bố anh hoàn toàn đồng ý, không có ý kiến gì.

**** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến***: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 227,

244, 246, 271 BLTTDS 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn B.

- Về con chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra giải quyết;

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng do nguyên đơn là chị H rút yêu cầu.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; Trả lại chị H tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình tranh chấp tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn là anh Nguyễn Văn B có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại Khối a, xã Ph L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Do vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội vào ngày 26/3/1996. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chị H và anh B chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do trong cuộc sống chung vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp tính cách. Chị H cho rằng anh B có quan hệ với người phụ nữ khác, sống không chung thủy, không có trách nhiệm với gia đình và vợ con làm tình cảm vợ chồng bị dạn nứt. Chị hoàn toàn mất niềm tin ở anh B.

Anh B cũng xác nhận trong cuộc sống chung vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh và chị H chính thức ly thân nhau từ tháng 27/6/2023 cho đến nay nguyên nhân do chị H nghi kỵ anh có quan hệ với người phụ nữ khác làm tình cảm vợ chồng bị dạn nứt. Chị H xin ly hôn anh xác nhận vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, anh đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H vớii anh B là hoàn toàn phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh B có 02 con chung là cháu Nguyễn Việt H, sinh ngày 18/12/1996; cháu Nguyễn Phương Th, sinh ngày 28/12/2003; Hiện cả hai cháu đã trưởng thành, sức khỏe tốt, do vậy về chăm sóc nuôi dưỡng con sau ly hôn các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung là nhà ở, đất ở: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án đối với yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân của Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H, Tòa án đã tiến hành thụ lý và tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, sau khi Thẩm phán phân tích chị H và anh B đã tự dàn xếp trong nội bộ gia đình và xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung và xin tự được giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét đơn và lời khai tại phiên tòa của chị H xin rút yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu rút một phần yêu cầu của chị H và đình chỉ phần yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng.

- Về đất sản xuất nông nghiệp; Vay nợ; Về công sức đóng góp: Anh B, chị H xác nhận vợ chồng không vay, nợ bất kỳ ai và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung vợ chồng là động sản: Xe máy, ti vi, tủ lạnh, điều hòa và đồ dùng sinh hoạt khác: Anh B, chị H xin tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật. Trả lại chị H số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 246, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn B.

2.Về con chung: Không xem xét giải quyết.

3.Về tài sản chung là nhà ở, đất ở: Đình chỉ xét xử về yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân đối với tài sản chung vợ chồng là nhà và đất ở đã được cấp GCNQSDĐ đứng tên Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị H; số sổ BG 070581 cấp ngày 09/03/2012.

4. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị được trừ vào số tiền 48.300.000đ tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành

án dân sự huyện Sóc Sơn theo B lai số 00022372 ngày 08/3/2024. Chị được hoàn trả lại số tiền 48.000.000đ tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Chị H, anh B có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Sóc Sơn;*
- *Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Việt Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Hùng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

B BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 7 năm 2024.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Việt Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **……..**

Ông **……..**

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 423/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: - Chị Nguyễn Thị H , sinh năm 1970
Địa chỉ: Nhà số 20A, ngõ Đoàn Kết, Khối a, xã Ph L, H.Sóc Sơn, TP.Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1968
Địa chỉ: Nhà số 20 A, ngỗ Đoàn Kết, Khối a, xã Ph L, H.Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TH LUẬN

BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào Điều 51, 53, 55 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Vê tình cảm: 1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn B.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2.Về con chung: Không xem xét giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Tòa án không giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3.Về tài sản chung, nhà ở, đất ở: Đình chỉ xét xử về yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân đối với tài sản chung vợ chồng là nhà và đất ở đã được cấp GCNQSDĐ đứng tên Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị H; số sổ BG 070581

cấp ngày 09/03/2012.

4. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị được trừ vào số tiền 48.300.000đ tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo B lai số 00022372 ngày 08/3/2024. Chị được hoàn lại số tiền 48.000.000đ tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm.

Chị H, anh B có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi …. giờ …. phút, ngày 26 tháng 7 năm 2024.

B bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** --------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

B BẢN TH LUẬN

Vào hồi 9 giờ 15 phút, ngày tháng năm 2022.
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Việt Hùng**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Vĩ**
Ông **Đinh Trọng Phụ**

Tiến hành Th luận vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 216/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Cao Thu Giang,** sinh năm 1993

Nơi cư trú: Đức Hậu, Đức Hòa, Sóc Sơn, Hà Nội

Bị đơn: Anh **Bùi Văn Đẳng,** sinh năm 1988

Nơi cư trú: Đan Tảo, Tân Minh, Sóc Sơn, Hà Nội

Có mặt chị Giang, vắng mặt anh Đẳng.

Căn cứ vào sự vắng mặt của bị đơn anh Bùi Văn Đẳng.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TH LUẬN BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

3/3 ý kiến biểu quyết:

Hoãn phiên tòa, ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 30 tháng 9 năm 2022.

Th luận kết thúc vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày tháng năm 2022.

B bản Th luận đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vĩ Đinh Trọng Phụ Lê Việt Hùng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

B BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 30 tháng 9 năm 2022.
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Việt Hùng**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Vĩ**
Ông **Đinh Trọng Phụ**

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 216/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Cao Thu Giang,** sinh năm 1993

Nơi cư trú: Đức Hậu, Đức Hòa, Sóc Sơn, Hà Nội

Bị đơn: Anh **Bùi Văn Đẳng,** sinh năm 1988

Nơi cư trú: Đan Tảo, Tân Minh, Sóc Sơn, Hà Nội

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TH LUẬN BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về tình cảm: Chị Cao Thu Giang được ly hôn anh Bùi Văn Đẳng.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về con chung: Giao con chung là Đỗ Băng Tâm, sinh ngày 27/11/2017 cho chị Giang trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là Đỗ Trọng Thiện, sinh ngày

01/3/2020 cho anh Đẳng trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Chị Giang, anh Đẳng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Tòa án không giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về các vấ đề khác:

Về án phí: Chị Giang phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo B lai số 0004885 ngày 20/4/2022.

Về quyền kháng cáo: Chị Giang có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đẳng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi …. giờ …. phút, ngày 30 tháng 9 năm 2022.

B bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vĩ **Đinh Trọng Phụ** **Lê Việt Hùng**

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Phi